|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Luật số:......./20..../QH... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DỰ THẢO 6**

**/11/2018**

**LUẬT**

**PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật Phòng, chống ma túy.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về phòng, *chống ma túy*; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy*.*

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

4. Tiền chất là các hóa chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

5. Thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất là các loại thuốc thú y có chứa các chất quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này *thuộc danh mục thuốc thú y do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành*.

6. Cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định.

7. Phòng, chống ma túy là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

8. Tệ nạn ma túy là tình trạng nghiện ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

9. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập các chất, thuốc quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 Điều này và nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động quy định tại khoản 13 Điều này và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích pháp luật cấm.

11. Người nghiện ma túy là người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

12. Cai nghiện ma túy là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về tâm lý, xã hội và y tế giúp người nghiện *ma túy dừng sử dụng chất ma túy, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy.*

**Điều 3. Những hành vi bị nghiêm cấm**

1. Trồng cây có chứa chất ma túy.

2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

3. Giao nhận, quản lý, kiểm soát, lưu giữ, cấp phát chất ma túy, tiền chất; cho phép người sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện hoặc thuốc hướng thần trái quy định của pháp luật.

4. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xúi giục, cưỡng bức, rủ rê, dụ dỗ, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Hợp pháp hóa tài sản do phạm tội về ma túy hoặc liên quan đến tội phạm về ma túy mà có.

7. Chống lại hoặc cản trở việc *xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện;* cai nghiện ma túy.

8. Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy.

9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

10. Hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy; sản xuất trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy;, quảng cáo, tiếp thị chất ma túy *dưới mọi hình thức .*

*11. Phân biệt đối xử với người sau cai nghiện ma túy.*

12. Các hành vi *bị nghiêm cấm khác liên quan* *đến* ma túy *do luật định*.

***Điều 4. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy***

*1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống ma túy; kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.*

*2. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống ma túy, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy.*

*3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.*

*4. Kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.*

*5. Có chính sách ưu đãi với các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy; cơ quan, cá nhân tổ chức cai nghiện ma túy theo quy định của Chính phủ.*

*6. Khuyến khích, bảo vệ, hỗ trợ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy;*

*7. Khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; áp dụng chế độ cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy.*

*8. Đảm bảo kinh phí cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện ma túy và kinh phí hỗ trợ xã hội tại cộng đồng.*

*9. Khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện cho người nghiện ma túy; hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy.*

*Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Khuyến khích thành lập cơ sở cai nghiện tư nhân và các tổ chức y tế, xã hội tham gia cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.*

*10. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy.*

*11. Khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong phòng, chống ma túy.*

**Chương II**

**TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**Điều 5. Trách nhiệm của cá nhân, gia đình**

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma túy và thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy; quản lý, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Thực hiện đúng chỉ định của cơ quan chuyên môn về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất để chữa bệnh.

3. Hợp tác với cơ quan chức năng đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

4. Cung cấp kịp thời những thông tin về tội phạm và tệ nạn ma túy, việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan Công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia xóa bỏ cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức.

**Điều 6. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp**

1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma túy trong Nhân dân; vận động Nhân dân tham gia phòng, chống ma túy và thực hiện phong trào "Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy".

2. Phòng ngừa, ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân vi phạm pháp luật về ma túy.

3. Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiện ma túy, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tham gia cảm hóa, giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện ma túy.

**Điều 7. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục**

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên; quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma túy.

3. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân**

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tội phạm và tệ nạn ma túy; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động; cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, Nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.

2. Tại các vùng xóa bỏ cây có chứa chất ma túy, các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma túy; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để Nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.

**Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông**

Các cơ quan báo chí, truyền thông có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma túy; tuyên truyền giáo dục để Nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma túy.

**Điều 10. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy**

*1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm:*

*a) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân;*

*b) Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan.*

2. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc công an nhân dân chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

3. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan trong phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan Công an, các cơ quan hữu quan khác thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túytại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.

**Chương III**

**KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP**

**LIÊN QUAN ĐẾN MA TÚY**

**Điều 11. Quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**

Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

**Điều 12. Quản lý hoạt động vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được vận chuyển chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình và có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát.

2. Việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 13. Quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc tại cơ sở kinh doanh dược, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở hoạt động dược không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược**

Việc tồn trữ, bảo quản, kê đơn, cấp phát, sử dụng, tiêu hủy, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở kinh doanh dược, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các cơ sở có hoạt động dược không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược được thực hiện theo quy định của pháp luật về Dược.

**Điều 14. Quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

Việc sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất để chữa bệnh cho động vật tại các cơ sở thú y phải thực hiện theo quy định của *Bộ trưởng* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 15. Lập hồ sơ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy**

Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại các Điều 13, 14, 15 và 16 của Luật này phải lập hồ sơ về các hoạt động đó theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu để phối hợp quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

**Điều 16. Nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất,nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

1. Chỉ cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện do Chính phủ quy định và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được phép nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.

2. Các trường hợp vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam các chất, thuốc quy định tại khoản 1 Điều này phải có giấy phép quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh phải gửi đơn và hồ sơ xin phép quá cảnh kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu đến Bộ Công an Việt Nam để làm thủ tục.

Giấy phép quá cảnh được gửi cho tổ chức xin phép, Hải quan cửa khẩu nơi có hàng quá cảnh đi qua và các cơ quan khác có liên quan.Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần trong thời hạn được ghi trong giấy phép.

Việc vận chuyển quá cảnh các chất, thuốc quy định tại khoản 1 Điều này phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Tổ chức vận chuyển quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

3. Mọi trường hợp vận chuyển các chất, thuốc quy định tại khoản 1 Điều này vào, ra hoặc qua lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không tuân thủ các quy định khác của pháp luật Việt Nam về vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh thì đều bị coi là vận chuyển trái phép.

**Điều 17. Hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy vì mục đích quốc phòng, an ninh**

Việc giao, nhận, vận chuyển, tồn trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu; tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; quá cảnh chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc vì mục đích quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

**Điều 18. Vận chuyển, tồn trữ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất vì mục đích y tế**

1. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình hoặc du lịch quốc tế trên tàu thủy, tàu bay, tàu hỏa, ôtô hoặc các phương tiện vận tải khác không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

Người chỉ huy hoặc điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm làm thủ tục khai báo với cơ quan Hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó. Khi cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các phương tiện vận tải đó.

2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh, xuất cảnh hoặc quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam và phải chịu sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

**Điều 19. Xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong vụ vi phạm pháp luật về ma túy**

1. Chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất thu giữ trong các vụ án hình sự, vụ vi phạm hành chính phải tiêu hủy, trừ trường hợp chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy bị chiếm đoạt được trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

2. Chính phủ quy định cụ thể việc xử lý chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất không thuộc khoản 1 Điều này.

**Điều 20. Xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng**

1. Việc xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

2. Việc xử lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY**

**Điều 21. Xác định người sử dụng trái phép chất ma túy**

*1. Người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.*

*2. Các trường hợp bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể:*

*a) Người bị phát hiện khi đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*b) Người mà cơ quan chức năng có thông tin, tài liệu/căn cứ người đó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*

*3. Người có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.*

4. Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm và đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm.

**Điều 22. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của họ.

Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính.

*2. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày xác định được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gần nhất của người đó.*

3. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy:

a) Tư vấn, động viên, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy để giúp họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

b) Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo yêu cầu của Công an cấp xã, không quá 3 lần trong thời hạn quản lý*;*

4. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú có trách nhiệm tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy có nhiều nơi cư trú thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó thường xuyên cư trú quản lý.

5. Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển khỏi địa phương để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Các trường hợp dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy:

a) Trong thời hạn quản lý mà sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

b) Trong thời hạn quản lý mà được xác định được tình trạng nghiện ma túy.

*c) Chấp hành án phạt tù; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đưa đi cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.*

*d) Người trong danh sách quản lý chết.*

*e) Trường hợp xuất cảnh mà thời gian xuất cảnh dài hơn thời gian còn lại bị quản lý.*

**Điều 23. Trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Tự khai báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc Công an cấp xã nơi cư trú;

2. Phải chấp hành việc quản lý, theo dõi và xét nghiệm theo yêu cầu của Công an cấp xã.

**Điều 24. Trách nhiệm của gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan *trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy***

1. Gia đình người sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm:

a) Theo dõi, quản lý, giáo dục, động viên người sử dụng trái phép chất ma túy chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Khi phát hiện người thân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phải thông báo với Công an cấp xã nơi cư trú; ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

c) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm.

2. Cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc có trách nhiệm:

a) Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy chấm dứt việc sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất.

**Điều 25. Thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Công an cấp xã thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú trên địa bàn quản lý.

2. Đưa ra khỏi danh sách thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy đối với người đã hết thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 *Điều 22* hoặc thuộc trường hợp dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tạiđiểm b khoản 6 *Điều 22* của Luật này.

3. Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện việc thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy.

**Chương V**

**CAI NGHIỆN MA TÚY**

**Điều 26. Xác định tình trạng nghiện ma túy**

*1. Việc xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:*

*a) Người sử dụng trái phép chất ma túy tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý;*

*b) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định;*

*c) Người đang trong thời gian hoặc đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*d) Sau thời hạn 02 năm kể từ ngày thực hiện xong quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*đ) Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành chương trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*e) Sau thời hạn 02 năm tính từ thời điểm người nghiện ma túy không tiếp tục thực hiện việc cai nghiện tự nguyện hoặc tự chấm dứt việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*g) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.*

*2. Công an cấp xã nơi phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lập hồ sơ đề nghị cơ quan y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy và có trách nhiệm:*

*a) Lập hồ sơ đề nghị xác định nghiện ma túy theo quy định tại khoản 3 Điều này;*

*b) Bàn giao hồ sơ đề nghị xác định nghiện và người được đề nghị xác định nghiện cho người có thẩm quyền xác định nghiện;*

*c) Bàn giao người có kết quả được xác định là nghiện ma túy cho cơ sở cai nghiện trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và bàn giao người có kết quả được xác định là không nghiện ma túy cho công an cấp xã nơi người đó có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy để quản lý giáo dục.*

*3. Hồ sơ đề nghị xác định nghiện gồm: Văn bản của cơ quan lập hồ sơ về đề nghị xác định nghiện ma túy; Biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tài liệu chứng minh người được đề nghị xác định nghiện đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại xã phường thị trấn do sử dụng trái phép chất ma túy hoặc tài liệu chứng minh không có nơi cư trú ổn định.*

*4. Quyền và trách nhiệm của người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:*

*a) Người được đề nghị xác định nghiện có quyền được đảm bảo sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; được hỗ trợ đi lại, ăn ở, điều trị hội chứng cai và các bệnh đồng diễn trong thời gian xác định nghiện.*

*b) Người được đề nghị xác định nghiện có trách nhiệm: chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở xác định nghiện; khai báo trung thực với cán bộ y tế về tiền sử sử dụng ma túy, các biểu hiện của việc sử dụng ma túy để có đủ tiêu chuẩn xác định nghiện.*

*5. Chính phủ quy định về điều kiện của cơ sở xác định tình trạng nghiện; trình tự, thủ tục việc xác định tình trạng nghiện.*

*6. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện.*

**Điều 27. Các biện pháp cai nghiện ma túy**

1. Cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Cai nghiện ma túy bắt buộc.

***Điều 28. Các giai đoạn cai nghiện ma túy***

*1. Tiếp nhận, phân loại.*

*2. Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác.*

*3. Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách.*

*4. Lao động trị liệu, học nghề.*

*5. Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.*

*6. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết Điều này.*

***Điều 29. Cai nghiện ma túy tự nguyện***

*1. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện ma túy tối thiểu là 6 tháng.*

*2. Người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện mà thực hiện đầy đủ các giai đoạn quy định tại Điều 27 của Luật này thì được hỗ trợ kinh phí. Mức hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định của Chính phủ.*

*3. Khi hoàn thành việc cai nghiện ma túy tự nguyện thì cơ sở cai nghiện ma túy cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện tự nguyện.*

*3. Người tự nguyện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nguyện ma túy có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện ma túy; trả chi phí cai nghiện ma túy theo quy định.*

*4. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm đảm bảo chất lượng dịch vụ cai nghiện ma túy cho người tự nguyện cai nghiện ma túy; xây dựng, niêm yết công khai giá dịch vụ cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật.*

*5. Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.*

**Điều 30. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau:

*a) Người nghiện ma túy không thực hiện biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện;*

*b) Người nghiện ma túy chất dạng thuốc phiện không đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;*

*c) Trong thời hạn cai nghiện tự nguyện bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;*

*d) Trong thời gian điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế vi phạm bị chấm dứt điều trị theo quy định của Chính phủ và tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy;*

*đ) Trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện*

2. Thời hạn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 31. Cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi**

1. Cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi có trách nhiệm đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2. Trường hợp cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi không đăng ký tự nguyện cai nghiện ma túy hoặc đã cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong quá trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế có vi phạm bị chấm dứt điều trị theo quy định của Chính phủ và tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì bị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

3. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi từ 06 tháng đến 12 tháng.

4. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không coi là biện pháp xử lý hành chính*.*

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện ma túy công lập để cai nghiện bắt buộc.

***Điều 32. Lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi***

*1. Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:*

*a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*b) Đối với người nghiện ma túy chưa xác định được nơi cư trú ổn định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*c) Trường hợp người nghiện ma túy do cơ quan Công an có thẩm quyền phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà đối tượng từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó.*

*d) Hồ sơ đề nghị gồm: biên bản vi phạm; bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó; bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ.*

*e) Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này.*

*2. Cơ quan lập hồ sơ đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép nội dung trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.*

*3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp có hành vi vi phạm. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ quan đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ, thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*4. Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm:*

*a) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều này.*

*b) Văn bản của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

*Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến để bảo vệ quyền trẻ em.*

*5. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.*

*6. Chính phủ quy định chi tiết việc lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.*

***Điều 33. Quản lý sau cai nghiện ma túy***

*1. Người nghiện ma túy sau khi hoàn thành cai nghiện ma túy phải chịu sự quản lý sau cai nghiện 01 năm.*

*2. Nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy:*

*a) Lập danh sách quản lý, tư vấn, giúp đỡ người sau cai nghiện phòng, chống tái nghiện;*

*b) Hỗ trợ học văn hóa đối với người đủ từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi;*

*c) Hỗ trợ học nghề, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng đối với người được quản lý tại nơi cư trú.*

*3. Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy.*

*4. Khi người người sau cai nghiện ma túy thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi người sau cai nghiện chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi người sau cai nghiện chuyển đến trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người sau cai nghiện ma túy chuyển khỏi địa phương để quản lý, theo dõi.*

*5. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự thủ tục và chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người sau cai nghiện ma túy.*

**Điều 34. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

*1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập là cơ sở cai nghiện ma túy do chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập và giao cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh quản lý.*

2. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập phải bố trí các khu

a) Khu lưu trú tạm thời đối với người xác định tình trạng nghiện ma túy và chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Khu cai nghiện ma túy bắt buộc;

c) Khu dành riêng cho người cai nghiện ma túy tự nguyện.

3. Trong các khu quy định tại Khoản 2 Điều này phải bố trí các khu vực riêng biệt đối với các đối tượng sau:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, trong đó phải được quản lý riêng biệt giữa nam và nữ;

*b) Nữ giới;*

*c) Nam giới;*

d) Người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;

*e) Người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch thì phải quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên;*

*g) Người có hành vi gây rối trật tự, vi phạm nội quy, quy chế của cơ sở cai nghiện chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.*

4. Hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Tiếp nhận và tổ chức thực hiện các quy trình cai nghiện ma túy cho người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

b) Tiếp nhận, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để xác định tình trạng nghiện ma túy và tổ chức xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Tiếp nhận, quản lý người chờ lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

d) Tổ chức cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện;

5. Quyền và trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn về cai nghiện ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đảm bảo chế độ nuôi dưỡng, chữa bệnh, phục hồi chức năng, hoc tập, dạy nghề, lao động trị liệu, giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách đối với người cai nghiện ma túy;

b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy;

c) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm bảo đảm tốt nhất quyền lợi đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi trong thời gian cai nghiện bắt buộc;

d) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy công lập được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế và các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật để quản lý, giáo dục, chữa trị cho người cai nghiện ma túy;

đ) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự theo quy định của Chính phủ.

***Điều 35****.* ***Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện do cá nhân, tổ chức thành lập***

*1. Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện do cá nhân, tổ chức thành lập phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự để thực hiện một hoặc nhiều giai đoạn được quy định tại Điều 27 của Luật này theo quy định của Chính phủ.*

*2. Quyền và trách nhiệm của cơ sở cai nghiện ma túy do cá nhân, tổ chức thành lập*

*a) Thực hiện nghiêm túc các quy định chuyên môn về cai nghiện ma túy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;*

*b) Tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy.*

*3. Chính phủ quy định điều kiện, tiêu chuẩn thành lập và cấp thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy do cá nhân, tổ chức thành lập.*

**Điều 36. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

1. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được thực hiện tối thiểu 06 tháng.

2. Kết thúc một dịch vụ cai nghiện, cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện cấp giấy chứng nhận hoàn thành dịch vụ cai nghiện.

Công an cấp xã lập danh sách người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và có Công văn gửi Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý, kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng trên địa bàn quản lý.

4. Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy.

**Điều 37. Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người nước ngoài sinh sống tại Việt Nam; người Việt Nam bị các nước trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy**

*1. Người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về Việt Nam do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy khi về nước phải tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy. Trường hợp người đó được cơ quan Y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy thì phải áp dụng các quy định về cai nghiện ma túy.*

*2. Việc cai nghiện ma túy đối với người nước ngoài sinh sống tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy và có thu phí theo quy định.*

**Điều 38. Cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục bắt buộc, học sinh trường giáo dưỡng**

1. Nhà nước *áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp* đối với người nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này.

*2. Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, giám đốc cơ sở giáo dục, hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma tuý của người nghiện ma tuý quy định tại khoản 1 Điều này khi họ trở về nơi cư trú.*

**Điều 39. Chấp hành hình phạt tù *cho người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi* khi đang cai nghiện ma túy bắt buộc**

*Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma tuý bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị Tòa án tuyên là có tội và phải chấp hành hình phạt thì người đó được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

***Điều 40. Biện pháp can thiệp giảm tác hại của nghiện ma túy***

*1. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.*

*2. Các biện pháp can thiệp giảm tác hại phù hợp khác.*

*3. Chính phủ quy định tổ chức thực hiện các biện pháp này.*

***Điều 41. Nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy***

*1. Ngân sách nhà nước.*

*2. Nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư, tặng cho, biếu của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.*

*3. Chi trả của gia đình, người nghiện ma túy.*

*4. Các nguồn tài chính hợp pháp khác*

**Điều 42. Trách nhiệm của người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy**

1. Người nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy và tuân thủ các hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về cai nghiện ma túy;

b) Đóng tiền sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan y tế xác định được tình trạng nghiện thì người nghiện phải đăng ký cai nghiện tự nguyện.

2. Trách nhiệm của người nghiện ma túy khi cai nghiện bắt buộc

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về cai nghiện bắt buộc, nội quy, quy chế và chịu sự quản lý, giáo dục, điều trị của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b)Tham gia các hoạt động điều trị, chữa bệnh, giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách, học văn hóa, pháp luật, học nghề, lao động trị liệu để cai nghiện ma túy và góp phần đảm bảo đời sống trong thời hạn cai nghiện ma túy.

3. Gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng sau cai nghiện ma túy;

b) Phối hợp với các cơ quan trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và thực hiện các hoạt động về cai nghiện ma túy.

**Điều 43. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp**

Ủy ban nhân dân các cấp nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí nguồn lực, tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy và phòng, chống tái nghiện ma túy trên địa bàn quản lý; chỉ đạo cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma túy, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy và người đã cai nghiện ma túy; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng; cấp và thu hồi hồi giấy phép của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

**Điều 44. Thống kê người nghiện ma túy**

1. Công an cấp xã lập hồ sơ quản lý, theo dõi và thống kê người nghiện ma túy cư trú trên địa bàn quản lý.

2. Đưa ra khỏi danh sách thống kê người nghiện:

a) Người nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không phát hiện người đó sử dụng trái phép chất ma túy;

b) Người nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành chương trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, tại cơ sở cai nghiện hoặc hoàn thành chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế mà không phát hiện người đó sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Bộ Y tế có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy đang tham gia chương trình điều trị nghiện bằng thuốc thay thế.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện; người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

5. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý.

6. Bộ Công an có trách nhiệm thống kê người nghiện ma túy hiện chưa đi cai nghiện ở ngoài xã hội; người nghiện ma túy trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thuộc Bộ Công an quản lý và tổng hợp số liệu người nghiện trong toàn quốc.

**Chương VI**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**Điều 45. Nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma túy.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma túy.

4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma túy công lập; quy định điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục thành lập, đăng ký hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ sau cai nghiện ma túy do cá nhân, tổ chức đầu tư, thành lập; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy.

7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn về ma túy.

8. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy.

10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy.

11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy.

**Điều 46. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy**

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

2. Bộ Công an *là cơ quan đầu mối giúp* Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan*,* tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy.

4. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy tại địa phương; chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức phòng, chống ma túy tại địa phương; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, quản lý việc cai nghiện bắt buộc, cai nghiện tự nguyện, hỗ trợ sau cai nghiện và phòng, chống tái nghiện, hòa nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy; ban hành quy chế quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn.

**Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma túy; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy của các bộ, ngành trình Chính phủ.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma túy và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma túy.

4. Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma túy, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm này theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất.

6. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, giám định chất ma túy và tiền chất; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

7. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin về các tội phạm về ma túy; giám sát, quản lý, lập hồ sơ theo dõi người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; phối hợp với cơ quan Y tế trong việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

8. Hướng dẫn việc thu thập tài liệu lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh, trật tự tại các cơ sở cai nghiện,kiểm tra hoạt động cai nghiện ma túy tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm về ma túy.

10. Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

**Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, pháp luật về cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy; chỉ đạo giải quyết các vấn đề xã hội do nghiện ma túy gây ra.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy.

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy; xây dựng, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy ở cộng đồng.

4. Thực hiện thống kê về cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ sau cai nghiện ma túy do cá nhân, tổ chức đầu tư, thành lập.

6. Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc giáo dục về phòng, chống ma túy trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy, hỗ trợ sau cai nghiện và hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy.

**Chương VII**

**HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY**

**Điều 49. Nguyên tắc trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**

Nhà nước Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma túy và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma túy.

**Điều 50. Chính sách hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**

Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma túy trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với *các nước;* khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ đào tạo *và y tế* cho hoạt động phòng, chống ma túy.

**Điều 51. Cơ sở pháp lý trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**

Trên cơ sở các quy định của Luật này và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thực hiện các chương trình hợp tác về phòng, chống ma túy với các cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

**Điều 52. Hợp tác quốc tế giải quyết các vụ việc cụ thể về ma túy**

Việc phối hợp giữa các cơ quan *chức năng* của Việt Nam với nước có liên quan để giải quyết vụ việc cụ thể về ma túy phải tuân theo các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước có liên quan đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo thỏa thuận trực tiếp giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước có liên quan.

**Điều 53. Tương trợ tư pháp trong phòng, chống ma túy**

1. Nhà nước Việt Nam dành ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma túy.

2. Nhà nước Việt Nam có thể từ chối tương trợ tư pháp trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về tương trợ tư pháp.

**Điều 54. Thỏa thuận giữa các cơ quan tư pháp**

Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương hoặc chưa ký với nhau điều ước quốc tế song phương thì các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật và thực tiễn của mình, được thỏa thuận trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước có liên quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy.

**Điều 55. Chuyển giao hàng hóa có kiểm soát**

Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hóa có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma túy. Quyết định sử dụng biện pháp này được tiến hành theo thỏa thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan.

**Chương VIII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 56. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm .......

2. Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.